

Bản án số: 19/2024/HSST
Ngày: 20-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Triệu

2/ Ông Võ Tự Trị

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Nhủ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2003 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: Khu vực **B, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn Mười E**, sinh năm 1979 (sống) và bà **Thạch Thị Mỹ H**, sinh năm 1979 (sống); anh chị em ruột: có 02 người, sinh năm 1998 và 2000; tiền án: không; tiền sự: 01 lần, ngày 31/8/2022 **Nguyễn Văn M** bị **Ủy ban nhân dân phường T, quận Ô** quyết định xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Nộp phạt ngày 05/10/2022.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà **Bùi Thị H1**, sinh năm 1956. Địa chỉ: **Khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ**. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) **Nguyễn Quốc C**, sinh năm 2001. Địa chỉ: **Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ**. (Vắng mặt)

2) **Nguyễn Trí T**, sinh ngày 02/10/2007. Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Phi H2**, sinh năm 1976 và bà **Nguyễn Thị L**. Cùng địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**. (Vắng mặt)

3) **Trần Thanh T1**, sinh ngày 30/5/2006. Người đại diện hợp pháp: Ông **Trần Thanh T2**, sinh năm 1975 và bà **Trương Thị Ngọc T3**, sinh năm 1978. Cùng địa chỉ: **Khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang**. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M với **Trần Thanh T1**, **Nguyễn Quốc C** và **Nguyễn Trí T** là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 02/10/2023 thì **T**, **T1** và **C** đến nhà của **M** tại khu vực **B, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ** chơi, khi đến thì **M**, **T** và **C** ngồi uống rượu còn **T1** đi uống cà phê quán gần đó. Cả nhóm uống được khoảng 01 (một) lít rượu trắng. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày 02/10/2023 thì hết thức ăn và rượu, lúc này **T1** đi uống cà phê về, **C** hỏi **M** “Ở đây có gà không bắt mần nhậu” thì **M** trả lời là “Gần đây có để tao dẫn đi”, **M** rủ **T1** và **T** đi cùng thì **T1**, **T** đồng ý. Trước khi đi **M** lấy 01 (một) cái đèn pin dùng để gọi đường đi, 01 (một) cây chìa khóa có 01 (một) đầu tròn, một đầu hờ dài khoảng 20cm để làm công cụ mở cửa chuồng gà, còn **C**, **T1**, **T** không có cầm theo công cụ gì. Cả nhóm đi bộ khoảng 01km đến nhà bà **Bùi Thị H3**, khi đến hàng rào bằng lưới dây chì B40 thì **T1** dùng tay kéo lưới rào lên để **M**, **C**, **T** chui vào bên trong đi đến chuồng gà nơi bà **H3** nhốt. Do cửa chuồng gà bị khóa nên **M** dùng cây chìa khóa bẻ ổ khóa, sau đó **M** đưa cây chìa khóa cho **T** giữ, **M** gọi đèn thì thấy có 04 (bốn) con gà trong chuồng nên **M** và **C** đi vào bắt còn **T** ở bên ngoài, bắt được con gà nào thì chuyển ra bên ngoài cho **T** giữ. **M** và **C** bắt được 04 (bốn) con gà (01 con gà trống và 03 con gà mái), sau đó mang ra đưa cho mỗi người giữ 01 (một) con rồi mang về nhà của **M**. Khi về nhà của **M** thì **C** bắt 01 (một) con gà trống và 01 (một) con gà mái vì thấy đẹp mang về nhà nuôi còn **M** thì nhốt 02 (hai) con gà mái trong lồng ở sau nhà. Đối với đèn pin và

chìa khóa sau khi vào bắt gà thì **M** đưa cho **T** giữ, trên đường về nhà thì **T** làm rớt mất nhưng không xác định vị trí. Sau đó **M, C, T, T1** bị **Công an phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ** mời làm việc.

Tang vật thu giữ: 01 (một) con gà trống 3,2kg màu điều đỏ; 01 (một) con gà mái khét vàng 2,3kg; 01 (một) con gà mái màu trắng 2,2kg và 01 (một) con gà mái màu trắng 2,2kg. Tổng trọng lượng 9,9kg.

Tại Kết luận định giá tài sản số 126/KL-HĐ ĐGTS ngày 24/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **quận Ô**, kết luận: 04 (bốn) con gà, loại gà thịt trọng lượng 9,9kg. Giá trị thời điểm của tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản ngày 02/10/2023 có giá trị là 9,9kg x 120.000 đồng/kg = 1.188.000 đồng (Một triệu một trăm tám mươi tám ngàn đồng).

Quá xác minh **Nguyễn Văn M** đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa, cụ thể: Ngày 31/8/2022 **Nguyễn Văn M** bị **Ủy ban nhân dân phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ** quyết định xử phạt hành chính số 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Nộp phạt ngày 05/10/2022.

Đối với **Trần Thanh T1, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Trí T** chưa có tiền án, tiền sự về tội Trộm cắp tài sản và một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và Điều 290 của Bộ luật Hình sự, tài sản trộm cắp có giá trị 1.188.000 đồng, không đủ định lượng để xử lý hình sự nên **Công an quận Ô, thành phố Cần Thơ** quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận Ô, thành phố Cần Thơ** đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bà **Bùi Thị H3** 01 (một) con gà trống 3,2kg màu điều đỏ, 01 (một) con gà mái khét vàng 2,3kg, 01 (một) con gà mái màu trắng 2,2kg và 01 (một) con gà mái màu trắng 2,2kg.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSOM ngày 22/01/2024 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô Môn để xét xử **Nguyễn Văn M** về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua đó, có phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm i, s

khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án tù 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ô, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo thể hiện tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can; Biên bản ghi lời khai của người bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 02/10/2023 thì Nguyễn Trí T, Trần Thanh T1 và Nguyễn Quốc C đến nhà của bị cáo tại khu vực B, phường T, quận Ô chơi, bị cáo cùng T và C ngồi uống rượu còn T1 đi uống cà phê ngoài quán gần đó. Cả nhóm uống được khoảng 01 (một) lít rượu trắng. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày thì hết thức ăn và rượu, lúc này T1 đi uống cà phê về, C hỏi bị cáo “Ở đây có gà không bắt mần nhậu” thì bị cáo trả lời là “Gần đây có để tao dẫn đi”, bị cáo rủ T1 và T đi cùng thì T1 và T đồng ý. Bị cáo lấy 01 (một) cái đèn pin dùng để gọi đường đi, 01 (một) cây chìa khóa để làm công cụ mở cửa chuồng gà, còn C, T1 và T không cầm theo công cụ gì. Cả nhóm đi bộ khoảng 01km đến nhà của bà Bùi Thị H3, khi đến hàng rào bằng lưới dây chì B40 thì T1 dùng tay kéo lưới rào lên để bị cáo, C và T chui vào bên trong đi đến chuồng gà của bà H3. Do cửa chuồng gà bị khóa nên bị cáo dùng cây chìa khóa bẻ ổ khóa, sau đó bị cáo đưa cây chìa khóa cho T giữ, bị cáo gọi đèn thì thấy có 04 (bốn)

con gà trong chuồng nên bị cáo và **C** đi vào bắt còn **T** ở bên ngoài, bắt được con gà nào thì chuyển ra bên ngoài cho **T** giữ. Bị cáo và **C** bắt được 04 (bốn) con gà (01 con gà trống và 03 con gà mái) mang ra đưa mỗi người giữ 01 (một) con rồi mang về nhà của bị cáo.

Bị cáo cùng với **C**, **T** và **T1** có hành vi lấy trộm 04 (bốn) con gà, loại gà thịt trọng lượng 9,9kg với giá trị vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản ngày 02/10/2023 là 1.188.000 đồng (Một triệu một trăm tám mươi tám ngàn đồng). Tuy giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa mà còn tiếp tục vi phạm pháp luật nên hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức hành vi, bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo chỉ vì tham lam, muốn có tài sản nhanh chóng mà không cần phải bỏ công sức lao động để phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC ngày 31/8/2022 của Ủy ban nhân dân phường T, nộp phạt ngày 05/10/2022 chưa được xóa tiền sự lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản. Qua đó cho thấy bị cáo chưa có ý thức chấp hành pháp luật. Xét thấy, bị cáo cùng **T**, **T1** và **C** có vai trò đồng phạm gián đơn trong thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xem xét mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, giúp đỡ bị cáo sửa chữa hành vi sai trái của mình, sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo khi chấp hành án nên không phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[7] Đối với **Trần Thanh T1**, **Nguyễn Quốc C**, **Nguyễn Trí T** chưa có tiền án, tiền sự về tội Trộm cắp tài sản và một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và Điều 290 của Bộ luật Hình sự, tài sản trộm cắp không đủ định lượng để xử lý hình sự nên **Công an quận Ô** quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: **Nguyễn Văn M** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn M** 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an Q. Ô Môn;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Lê Thị Thúy Hằng